OFFICE USE ONLY (2024-25 School Year)

FAMILY SIZE:_____MONTHLY GROSS INCOME: $_____RANK: _____

BIRTH DATE ELIGIBLE: ☐ Y ☐ N VERIFIED BY:_____DATE: _____

ĐƠN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XIN HỌC TRƯỜNG VƯỜN TRẺ NỮA NGÀY VÀ NGUYÊN NGÀY

Đây là đơn sơ bộ. Nó không bảo đảm vị trí con của quý vị trong chương trình. Trẻ em phải được 3 hoặc 4 tuổi trước ngày 1 tháng 12, hoặc vào ngày này, hoặc sau sinh nhật 3 tuổi.

TRẺ EM CẦN ĐI HỌC VƯỜN TRẺ

TÊN và Họ	Ngày sinh	Giới tính	Trường Vườn Trẻ chọn lựa #1	Trường Vườn Trẻ chọn lựa #2
		☐ Nam ☐ Nữ		
		☐ Nam ☐ Nữ		

Phụ huynh/Người giám hộ #1: Họ	Tên	Ngày sinh	Quan hệ
Địa chỉ ☐ Đánh dấu vào đây nếu địa chỉ chính của học sinh	Thành phố	Tiểu bang	Mã bưu chính
Số phone Nhà / Số phone Tay / Số phone Sở	Email	Sở làm	Số giờ làm việc
Địa chỉ sở làm	Kỳ Lương ☐ Mỗi Tuần ☐ Mỗi Tháng ☐ Mỗi 2 tuần ☐ 2 lần trong tháng	Kỳ lương trước khi trừ thuế	Tiền lương nhận được ☐ Phiếu ☐ Tiền mặt
Phụ huynh/Người giám hộ #2: Họ	Tên	Ngày sinh	Quan hệ
Địa chỉ ☐ Đánh dấu vào đây nếu địa chỉ chính của học sinh	Thành phố	Tiêu ban	Mã bưu chính
Số Phone Nhà / Số Phone Tay / Số Phone Sở	Email	Sở làm	Số giờ làm việc
Địa chỉ sở làm	Receives Payment ☐ Mỗi Tuần ☐ Mỗi Tháng ☐ Mỗi 2 tuần ☐ 2 lần trong tháng	Kỳ lương trước khi trừ thuế	Tiền lương nhận được ☐ Phiếu ☐ Tiền mặt

LÀM ƠN LIỆT KÊ TẤT CẢ TRẺ EM SỐNG TRONG NHÀ (không tính các trẻ em đang xin học vườn trẻ):

Tên và Họ	Ngày sinh	Giới tính	Trường Học
		☐ Nam ☐ Nữ	
		☐ Nam ☐ Nữ	
		☐ Nam ☐ Nữ	

THÔNG TIN HỌC SINH VÀ GIA ĐÌNH

1. Học sinh hoặc thành viên trong gia đình nhận bất cứ lợi tức sau?	☐ TANF/Cal WORKs ☐ Cal Fresh/Food Stamp ☐ Medi-CAL/Bảo hiểm ☐ Early Start or Head Start ☐ SSI/Tiền tàn tật ☐ Unemployment/ Thất nghiệp ☐ Food Stamps/WIC ☐ Tiền Trợ cấp xã hội khác
2. Con của quý vị có được chỉ định là học sinh Giáo dục Đặc biệt với chương trình giáo dục cá nhân không (IEP)?	☐ CÓ ☐ KHÔNG
3. Con của quý vị có nhu cầu đặc biệt không?	☐ CÓ ☐ KHÔNG
4. Ngôn ngữ con của quý vị thường dung?	☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☐ Ngôn ngữ khác: _____
5. Ngôn ngữ quý vị thường dùng?	☐ Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☐ Ngôn ngữ khác: _____
6. Tình trạng gia đình?	☐ CHA MẸ ĐƠN THÂN ☐ GIA ĐÌNH HAI BỐ MẸ
SẮC DÂN CỦA CON QUÝ VỊ LÀ GÌ? (Tùy chọn): Câu hỏi ở trên là về sắc tộc, không phải sắc dân. Bất kể quý vị chọn gì ở trên, xin tiếp tục trả lời câu hỏi sau đây bằng cách đánh dấu vào một hay nhiều ô để biết quý vị nghĩ sắc dân của con quý vị là gì.	☐ Người Mỹ bản địa hoặc thổ dân Alaska (Những người có nguồn góc từ bất cứ người nguyên thủy nào ở Bắc và Nam Mỹ (bao gồm cả Trung Mỹ) ☐ Người Châu Á (bao gồm cả Philippin) ☐ Người Hawaii bản xứ hoặc người đảo Thái Bình Dương ☐ Người Mỹ gốc Phi hoặc da màu ☐ Da Trắng (Những người có nguồn gốc từ bất cứ dân tộc nguyên thủy nào ở Châu Âu, Trung Đông hoặc Bắc Phi)
SẮC TỘC (Tùy chọn): Đánh dấu sắc tộc mà con bạn xác định rõ ràng nhất. Làm ơn đánh dấu một ô:	☐ Người gốc Tây Ban Nha/La tinh (Người gốc Cuba, Mexico, Puerto Rico, Nam hoặc Trung Mỹ, hoặc nền văn hóa nguồn gốc Tây Ban Nha khác bất kể sắc dân) ☐ Không phải gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh

Ký Tên của Phụ Huynh/Người giám hộ	Tên Họ	Ngày

Chú Ý: những điều sau đây phải gửi cùng với đơn này:

- Chứng minh địa chỉ (ví dụ: hóa đơn điện, nước, gas, sao kê ngân hàng, v.v)
- Chứng minh thu nhập: một tháng thu nhập liên tục gần đây.
- Chứng minh cần thiết: Xác minh việc làm, Tuyên bố tự kinh doanh và tài liệu hỗ trợ, Xác minh chương trình đào tạo và lịch học, Xác minh chương trình giáo dục, Yêu cầu & Kế hoạch tìm việc làm, Tuyên bố tình trạng không đủ năng lực, Yêu cầu & và kế hoạch tìm nhà lâu dài, hoặc CPS, Có Nguy Cơ hoặc Thư Xác Nhận Vô Gia Cư